





VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Than hoạt tính	MSDS: 16/10/2012									
Trang phục bảo hộ		Nhãn	HMSI (USA)								
   			<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td style="background-color: blue; color: white;">Health</td><td style="background-color: white; color: blue;">1</td></tr> <tr><td style="background-color: red; color: white;">Fire</td><td style="background-color: white; color: red;">3</td></tr> <tr><td style="background-color: yellow;">Reactivity</td><td style="background-color: white; color: yellow;">0</td></tr> <tr><td>Personal Protection</td><td>E</td></tr> </table>	Health	1	Fire	3	Reactivity	0	Personal Protection	E
Health	1										
Fire	3										
Reactivity	0										
Personal Protection	E										
1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT											
Tên gọi: Than hoạt tính Tên thương mại: Số CAS: 7440-44-0 Số UN: Số đăng ký EC: Tên nhà sản xuất: Mục đích sử dụng: phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.	Đơn vị sử dụng: VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719 Liên hệ khẩn cấp: Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115										
2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT											
Tên thành phần hóa chất	CAS-Number	Công thức cấu tạo	% theo khối lượng								
Than hoạt tính	7440-44-0	C	100								
3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT											
<ul style="list-style-type: none"> - Tác động cấp tính <i>Tiếp xúc với mắt:</i> ít nguy hại. <i>Nuốt phải:</i> ít nguy hại. <i>Hít phải:</i> ít nguy hại. <i>Tiếp xúc với da:</i> ít nguy hại. - Tác động mãn tính <i>Gây ung thư:</i> không có giá trị. 											

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Than hoạt tính	MSDS: 16/10/2012
<p>Gây đột biến gen: không có giá trị.</p> <p>Gây quái thai: không có giá trị.</p> <p>Độc tính phát triển: không có giá trị.</p> <p>Than hoạt tính gây độc cho màng nhày, có thể gây độc cho phổi. Sự tiếp xúc liên tục kéo dài và nhiều lần hóa chất này có thể làm tổn hại đến các cơ quan trong cơ thể.</p>		
4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ		
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp xúc với mắt Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát trùng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút. Gặp bác sĩ chuyên khoa nếu có những kích ứng xảy ra. - Tiếp xúc với da Rửa với nước và xà phòng. Xoa vùng da kích ứng với kem làm mềm. Gặp bác sĩ chuyên khoa nếu có những kích ứng. Trường hợp nặng, rửa với xà phòng và nước. Xoa vùng da nhiễm bẩn với kem làm mềm. Gặp bác sĩ chuyên khoa nếu có những kích ứng gia tăng. - Hít vào Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... Gọi cấp cứu. Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân. Gọi sự trợ giúp từ y tế. Nếu hít phải, cần đưa nạn nhân tới phòng thoáng mát. Gọi sự trợ giúp từ y tế. - Nuốt vào Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế, không bao giờ sử dụng miệng để hô hấp nạn nhân. Nếu nạn nhân nuốt phải lượng lớn, cần gọi cấp cứu ngay. Nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... 		
5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ		
<ul style="list-style-type: none"> - Đặc tính cháy của hóa chất: có thể bốc cháy ở nhiệt độ cao. - Nhiệt độ tự bốc cháy: 452°C. - Điểm bốc cháy: không có giá trị. 		

<p>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Than hoạt tính</p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn có thể cháy: không có giá trị. - Sản phẩm cháy: không có giá trị. - Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác: Rất dễ cháy khi gặp nhiệm hoặc lửa. Không cháy nếu xảy ra sự rung chuyển, shock. - Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác <i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị. <i>Tác động tĩnh:</i> không có giá trị. Phát nổ khi có nhiệt. - Chỉ dẫn chữa cháy <i>Đám cháy nhỏ:</i> sử dụng bột hóa chất khô. <i>Đám cháy lớn:</i> sử dụng tia nước, sương hoặc bọt. Làm nguội thùng chứa than hoạt tính bằng tia nước nhằm giảm áp suất, giảm nguy cơ tự bốc cháy hoặc tự nổ của hóa chất. 		
<p>6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rót vào thùng rác và thải bỏ theo qui định của pháp luật. - Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn Than hoạt tính là vật liệu cháy nhanh, khi có sự cố tràn đổ cần ngăn chặn ngay nếu không nguy hiểm đến tính mạng. Hút than hoạt tính vào vật liệu hấp thu và thải bỏ theo đúng qui định. Không chạm vào vật liệu tràn đổ. Ngăn than hoạt tính đi vào hệ thống cống, tầng hầm và khu vực hạn chế. Loại bỏ các nguồn gây cháy. Phủ lên hóa chất tràn đổ bằng đất, cát ướt hoặc bằng vật liệu không cháy. Gọi trợ giúp khi xử lý sự cố. Cảnh thận khi nồng độ hóa chất vượt ngưỡng TLV. 		
<p>7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Sự đề phòng Để cách xa nguồn nhiệt, nguồn gây cháy. Đặt tất cả thiết bị chứa hóa chất trên nền đất. Không hít bụi. Trữ hóa chất khỏi những hóa chất không tương thích như các chất oxi hóa, 		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Than hoạt tính	MSDS: 16/10/2012
acid, kiềm. - Tồn trữ Trữ than hoạt tính trong khu vực riêng biệt. Giữ ở điều kiện thoáng mát xa vật liệu dễ cháy. Đóng chặt nắp thùng chứa. Ngăn tất cả nguồn gây cháy có thể gồm cả tia lửa nhỏ.		
8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN		
- Kiểm soát kỹ thuật Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ, hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn. - Bảo hộ cá nhân: kính an toàn, áo khoác phòng thí nghiệm, khẩu trang ngăn bụi, đảm bảo sử dụng mặt nạ phù hợp tương ứng, găng tay. - Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn: kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần. Trang phục bảo hộ có thể không cần thiết, tham khảo chuyên gia trước khi xử lý. - Giới hạn tiếp xúc: TWA: 3,5 (mg/m ³) bởi ACGIH (TLV) (US).		
9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT		
- Trạng thái và hình dạng vật lý: rắn (bột hoặc hạt rắn) - Mùi: không mùi. - Vị: không có giá trị. - Khối lượng phân tử: 12,01 (g/mole). - Màu: đen. - pH (1% dung môi/nước): không áp dụng. - Điểm sôi: không có giá trị. - Điểm tan chảy: 3500°C. - Nhiệt độ tới hạn: 6810°C. - Trọng lượng riêng: 3,51 (nước = 1). - Áp suất bay hơi: không có giá trị. - Tỉ trọng bay hơi: không có giá trị.		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Than hoạt tính	MSDS: 16/10/2012
<ul style="list-style-type: none"> - Sự bay hơi: không có giá trị. - Ngưỡng mùi: không có giá trị. - Hệ số phân phối nước/dầu: không có giá trị. - Ionicity (trong nước): không có giá trị. - Tính chất phân tán: không có giá trị. - Sự hòa tan: không hòa tan trong nước lạnh, nước nóng. 		
10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT		
<ul style="list-style-type: none"> - Độ ổn định: hóa chất ổn định. - Nhiệt độ gây không ổn định: không có giá trị. - Những điều kiện gây không ổn định: nhiệt, nguồn gây cháy, không khí, hợp chất không tương thích. - Những hóa chất không tương thích: phản ứng mạnh với các chất oxi hóa, acid, kiềm. - Tính ăn mòn: không có giá trị. - Poly hóa: không xảy ra. - Lưu ý phản ứng với các chất: không tương thích với không khí, chất béo không bão hòa, 2-Nitrobenzaldehyde, các chất oxi hóa mạnh như fluorine, chlorine triflouride, và potassium peroxide. 		
11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH		
<ul style="list-style-type: none"> - Đường đi vào: hô hấp, tiêu hóa. - Độc tính lên động vật: LD₅₀: không có giá trị; LC₅₀: không có giá trị. - Ảnh hưởng mãn tính lên con người: gây tổn hại cho màng nhày và có thể gây tổn hại cho phổi. - Ảnh hưởng độc tính lên con người: ít nguy hại khi hít vào (kích ứng phổi), nuốt vào hay tiếp xúc vào da. - Lưu ý về ảnh hưởng độc tính khác lên con người Độc cấp tính Da: gây kích ứng. Mắt: gây kích ứng. 		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Than hoạt tính	MSDS: 16/10/2012
--	--	---------------------

Tiêu hóa: gây ra triệu chứng như buồn nôn, khó tiêu, đầy hơi, táo bón, viêm phổi do bụi than, thủng ruột, tích lũy bụi than trong thực quản, bao tử, làm viêm loét trực tràng.

Hô hấp: gây kích ứng hệ hô hấp.

Độc cấp tính:

Da: gây ra tắc nang long, đóng vết đen trên da.

Hô hấp: có thể gây ra bụi than tích tụ trong phổi hay còn gọi là bệnh đen phổi hay bệnh công nhân mỏ.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

- **Độc tính sinh thái:** không có giá trị.
 - **BOD₅ và COD:** không có giá trị.
 - **Sản phẩm phân hủy sinh học:** những sản phẩm phân hủy ngắn có thể không độc hại. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại.
- Độc tính sản phẩm phân hủy:** không có giá trị.

13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

- Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất.
- **Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại)**

Tái sử dụng nếu có thể

Thu gom và xử lý dạng rắn

- Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.
- Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định.

Thu gom và xử lý dạng lỏng

- Dung môi thải, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.
- Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp.
- Dung dịch chứa axit, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống

<p>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Than hoạt tính</p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<p>thoát nước.</p> <p>Xử lý hóa chất dạng hơi: vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài.</p> <p><u>Chú ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kị với nhau (tham khảo trong bảng). - Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn. - Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó. - Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom. 		
<p>14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009. - Xếp loại DOT: Carbon, activated UNNA: 1361 PG:III. <p>Nhận dạng: không có giá trị.</p>		
<p>15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Quy chuẩn áp dụng Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002 Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 - Xếp loại khác <i>DSCL (EEC):</i> không áp dụng. <i>HMIS (U.S.A.)</i> Độc hại sức khỏe: 1 Nguy hiểm cháy: 3 Độ hoạt hóa: 0 Bảo vệ cá nhân: E <i>National Fire Protection Association (U.S.A.)</i> Sức khỏe: 1 Khả năng cháy: 3 		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Than hoạt tính	MSDS: 16/10/2012
Độ hoạt hóa: 0 Độc hại đặc biệt:		
16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC		
<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin tham khảo: Charcoal, wood power MSDS – science lab.com, INC, Mỹ - Ngày ghi: 16/10/2012 - Ngày sửa đổi gần nhất: 16/10/2012 - Tổ chức biên soạn: Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường. <p><i>Lưu ý người đọc:</i></p> <p><i>Những thông tin trong phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</i></p> <p><i>Hóa chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</i></p>		